

Số: /BC-UBND

Bình Phước, ngày tháng năm 2022

## BÁO CÁO

Về việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra  
của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh  
đối với dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi lựa chọn  
sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ Báo cáo số 60/BC-HĐND-VHXXH ngày 21/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc báo cáo thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

UBND tỉnh báo cáo việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh đối với dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bình Phước, cụ thể như sau:

### 1. Nội dung thứ nhất:

- **Ý kiến thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh:** Về căn cứ pháp lý: đề nghị bỏ căn cứ “Thực hiện Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Phước” để đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- **Ý kiến của UBND tỉnh:** Tiếp thu và đã chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết.

### 2. Nội dung thứ 2:

- **Ý kiến thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh:** Khoản 2 Điều 1: đối tượng áp dụng, đề nghị điều chỉnh cụm từ “các cơ sở giáo dục” thành “các cơ sở giáo dục phổ thông” để phù hợp với đối tượng áp dụng và điểm b khoản 2 Điều 6 Luật Giáo dục.

- **Ý kiến của UBND tỉnh:** Tiếp thu và đã chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết.

### 3. Nội dung thứ 3:

- **Ý kiến thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh:** Điểm c khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 2: đề nghị bố trí thành một khoản riêng ở Điều 2.

- **Ý kiến của UBND tỉnh:** Tiếp thu và đã chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết.

#### 4. Nội dung thứ 4:

- **Ý kiến thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh:** Điểm a khoản 1 Điều 3: Đề nghị rà soát lại nguồn kinh phí ngân sách cấp tỉnh để chi cho hoạt động của Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa cấp tỉnh và hỗ trợ cho các trường có cấp trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học trong đó có cấp trung học phổ thông thực hiện nhiệm vụ đề xuất lựa chọn sách giáo khoa.

- **Ý kiến của UBND tỉnh:** Tiếp thu và đã chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết.

#### 5. Nội dung thứ 5:

- **Ý kiến thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh:** Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo bổ sung kết quả công tác lựa chọn sách giáo khoa trong những năm học qua và dự toán kinh phí chi lựa chọn sách giáo khoa khi Nghị quyết được thông qua.

- **Ý kiến của UBND tỉnh:** Tiếp thu và báo cáo cụ thể (có nội dung kèm theo).

UBND tỉnh trân trọng báo cáo ./.

(Kèm theo dự thảo Nghị quyết đã tiếp thu, chỉnh sửa theo ý kiến thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh và nội dung báo cáo theo mục 5).

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTU, TT HĐND tỉnh,  
BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: GD&ĐT, Tài chính, Tư pháp;
- LĐVP, các Phòng;
- Lưu: VT, PVX (Ng.BC25.11.22).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Tuyệt Minh**

## PHỤ LỤC

### **Báo cáo về công tác lựa chọn sách giáo khoa và dự toán kinh phí lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

(Kèm theo Báo cáo số:           /BC-UBND ngày     /     /2022 của UBND tỉnh)

## **I. CÔNG TÁC LỰA CHỌN SGK**

### **1. Tiến độ thực hiện lựa chọn SGK**

Theo tiến độ thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 quy định tại Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông, tiến độ thực hiện lựa chọn sách giáo khoa (SGK) phục vụ triển khai Chương trình, SGK mới cụ thể như sau:

- Năm học 2019-2020: Thực hiện lựa chọn SGK lớp 1 để sử dụng từ năm học 2020-2021.
- Năm học 2020-2021: Thực hiện lựa chọn SGK lớp 2, lớp 6 để sử dụng từ năm học 2021-2022.
- Năm học 2021-2022: Thực hiện lựa chọn SGK lớp 3, lớp 7, lớp 10 để sử dụng từ năm học 2022-2023.
- Năm học 2022-2023: Thực hiện lựa chọn SGK lớp 4, lớp 8, lớp 11 để sử dụng từ năm học 2023-2024.
- Năm học 2023-2024: Thực hiện lựa chọn SGK lớp 5, lớp 9, lớp 12 để sử dụng từ năm học 2024-2025.

Các năm học tiếp theo chỉ thực hiện việc lựa chọn SGK nếu có cơ sở giáo dục phổ thông đề nghị điều chỉnh, bổ sung danh mục SGK trong danh mục SGK mà UBND tỉnh đã ban hành Quyết định phê duyệt và được UBND tỉnh cho phép thực hiện lại các khâu của quy trình lựa chọn SGK (khoản 5 Điều 10 Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT).

### **2. Quy trình tổ chức lựa chọn SGK và tiêu chí lựa chọn**

- Năm học 2019-2020: Quy trình tổ chức lựa chọn SGK lớp 1 được thực hiện theo Điều 8 Thông tư số 01/2020/TT-BGDĐT ngày 30/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông với các hoạt động chính như sau:

- + Tổ chuyên môn của cơ sở GDPT tổ chức nghiên cứu, thảo luận, đánh giá, lựa chọn SGK.
- + Hội đồng lựa chọn SGK của cơ sở GDPT họp, thảo luận, đánh giá SGK trên cơ sở danh mục SGK do tổ chuyên môn đề xuất; bỏ phiếu kín lựa chọn SGK.
- + Người đứng đầu cơ sở GDPT quyết định danh mục SGK sử dụng trong cơ sở GDPT trên cơ sở đề xuất của Hội đồng.

+ Tiêu chí lựa chọn SGK: Thực hiện theo Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 23/3/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ Tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa lớp 1 từ năm học 2020-2021 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Năm học 2020-2021: Quy trình tổ chức lựa chọn sách giáo khoa lớp 2, lớp 6 thực hiện theo Điều 8 của Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông (thay thế Thông tư số 01/2020/TT-BGDĐT), cụ thể như sau:

+ Tổ chuyên môn của cơ sở giáo dục phổ thông tổ chức cho giáo viên nghiên cứu, thảo luận, đánh giá, đề xuất lựa chọn SGK.

+ Cơ sở giáo dục phổ thông tổ chức cuộc họp để thảo luận, đánh giá, đề xuất lựa chọn SGK trên cơ sở danh mục SGK do các tổ chuyên môn đề xuất.

+ Hội đồng lựa chọn SGK cấp tỉnh nghiên cứu, nhận xét, đánh giá SGK; tổ chức họp, thảo luận, đánh giá, bỏ phiếu lựa chọn SGK trên cơ sở danh mục SGK do cơ sở giáo dục phổ thông đề xuất; chuyển giao kết quả lựa chọn cho Sở GDĐT.

+ Sở GDĐT trình UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt danh mục SGK sử dụng trong cơ sở GDPT trên địa bàn tỉnh.

+ Tiêu chí lựa chọn SGK: Thực hiện theo Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND ngày 01/4/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định về tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2021-2022 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Từ năm học 2021-2022 trở về sau: Quy trình lựa chọn SGK các khối lớp tiếp theo và Tiêu chí lựa chọn thực hiện tương tự như năm học 2020-2021.

### **3. Kết quả lựa chọn SGK qua 3 năm học**

#### ***3.1. Kết quả lựa chọn SGK lớp 1 năm học 2020-2021***

Sở Giáo dục và Đào tạo đã ban hành công văn hướng dẫn các cơ sở giáo dục cấp Tiểu học tổ chức lựa chọn SGK theo hướng dẫn tại Thông tư số 01/2020/TT-BGDĐT ngày 30/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kết quả cụ thể tại Phụ lục 1 đính kèm.

Sau khi có kết quả lựa chọn SGK, Sở Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp với các Nhà xuất bản có SGK được chọn tổ chức bồi dưỡng CBQL, GV cấp Tiểu học về sử dụng SGK lớp 1 từ năm học 2020-2021 và cung ứng kịp thời SGK cho các cơ sở giáo dục trước khi vào năm học mới theo hướng dẫn tại Công văn số 2508/BGDĐT-GDTH ngày 10/6/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### ***3.2. Kết quả lựa chọn SGK lớp 2, lớp 6 năm học 2021-2022***

Sở Giáo dục và Đào tạo đã hướng dẫn các đơn vị thực hiện đề xuất lựa chọn SGK; tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập các Hội đồng lựa chọn SGK cấp tỉnh; xây dựng, thực hiện kế hoạch hoạt động của các Hội đồng; tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt danh mục SGK lớp 2, lớp 6 từ năm học 2021-2022 trên địa bàn tỉnh đúng theo hướng dẫn tại Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Kết quả đề xuất lựa chọn SGK lớp 2, lớp 6 của các cơ sở GDPT: Có các báo cáo tại Phụ lục 2a, 2b đính kèm.

- Quyết định thành lập các Hội đồng lựa chọn SGK lớp 2, lớp 6 cấp tỉnh: Có Phụ lục 3 về Quyết định số 771/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh đính kèm.

- Kết quả lựa chọn SGK lớp 2, lớp 6 của các Hội đồng lựa chọn SGK cấp tỉnh: Có các báo cáo tại Phụ lục 4a, 4b đính kèm.

- Quyết định phê duyệt danh mục SGK lớp 2, lớp 6 sử dụng trong cơ sở GDPT trên địa bàn tỉnh Bình Phước: Có Phụ lục 5 về Quyết định số 1217/QĐ-UBND ngày 11/5/2021 của UBND tỉnh đính kèm.

Sau khi có kết quả lựa chọn SGK, Sở Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp với các Nhà xuất bản có SGK được chọn tổ chức bồi dưỡng CBQL, GV cấp Tiểu học, THCS về sử dụng SGK lớp 2, lớp 6 từ năm học 2021-2022 và cung ứng kịp thời SGK cho các cơ sở giáo dục trước khi vào năm học mới theo hướng dẫn tại Công văn số 367/BGDĐT-GDTH ngày 26/01/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **3.3. Kết quả lựa chọn SGK lớp 3, lớp 7, lớp 10 năm học 2022-2023**

Sở Giáo dục và Đào tạo đã hướng dẫn các đơn vị thực hiện đề xuất lựa chọn SGK; tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập các Hội đồng lựa chọn SGK cấp tỉnh; xây dựng, thực hiện kế hoạch hoạt động của các Hội đồng; tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt danh mục SGK lớp 3, lớp 7, lớp 10 từ năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh đúng theo hướng dẫn tại Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Kết quả đề xuất lựa chọn SGK lớp 3, lớp 7, lớp 10 của các cơ sở GDPT: Có các báo cáo tại Phụ lục 6a, 6b, 6c đính kèm.

- Quyết định thành lập các Hội đồng lựa chọn SGK lớp 3, lớp 7, lớp 10 cấp tỉnh: Có Phụ lục 7 về Quyết định số 699/QĐ-UBND ngày 19/4/2022 của UBND tỉnh đính kèm.

- Kết quả lựa chọn SGK lớp 3, lớp 7, lớp 10 của các Hội đồng lựa chọn SGK cấp tỉnh: Có các báo cáo tại Phụ lục 8a, 8b đính kèm.

- Quyết định phê duyệt danh mục SGK lớp 3, lớp 7, lớp 10 sử dụng trong cơ sở GDPT trên địa bàn tỉnh Bình Phước: Có Phụ lục 9 về Quyết định số 1071/QĐ-UBND ngày 08/6/2022 của UBND tỉnh đính kèm.

Sau khi có kết quả lựa chọn SGK, Sở Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp với các Nhà xuất bản có SGK được chọn tổ chức bồi dưỡng CBQL, GV cấp Tiểu học, THCS, THPT về sử dụng SGK lớp 3, lớp 7, lớp 10 từ năm học 2022-2023 và cung ứng kịp thời SGK cho các cơ sở giáo dục trước khi vào năm học mới theo hướng dẫn tại Công văn số 503/BGDĐT-GDTH ngày 17/02/2022 của Bộ GDĐT.

## **II. DỰ TOÁN KINH PHÍ LỰA CHỌN SGK**

### **1. Năm 2021**

Kinh phí lựa chọn SGK lớp 1 năm học 2020-2021: Do các cơ sở giáo dục cấp tiểu học tự cân đối, bố trí theo chế độ hội họp hoặc không có kinh phí.

## 2. Năm 2022

- Kinh phí lựa chọn SGK lớp 2, lớp 6 năm học 2021-2022: Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ dự toán kinh phí hoạt động của các Hội đồng lựa chọn SGK cấp tỉnh (*chuyển từ năm 2021 sang năm 2022 theo Công văn số 811/UBND-KGVX ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh về việc nội dung, mức chi cho các Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa cấp tỉnh*).

- Kinh phí lựa chọn SGK lớp 3, lớp 7, lớp 10: Sở Giáo dục và Đào tạo dự toán kinh phí hoạt động của các Hội đồng lựa chọn SGK cấp tỉnh và tổng hợp dự toán kinh phí đề xuất lựa chọn SGK tại 266 cơ sở GDPT. Cụ thể:

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

<b>Tổng kinh phí dự toán năm 2022</b>	<b>6.013</b>
<i>Trong đó:</i>	
<b>KP Hội đồng lựa chọn SGK cấp tỉnh</b>	<b>1.501</b>
Các Hội đồng lựa chọn SGK lớp 2	209
Các Hội đồng lựa chọn SGK lớp 6	397
Các Hội đồng lựa chọn SGK lớp 3	248
Các Hội đồng lựa chọn SGK lớp 7	312
Các Hội đồng lựa chọn SGK lớp 10	335
<b>KP đề xuất lựa chọn SGK tại 266 cơ sở GDPT</b>	<b>4.512</b>
Các cơ sở giáo dục cấp tiểu học (KP đề xuất lựa chọn SGK lớp 3)	1.793
Các cơ sở giáo dục cấp THCS (KP đề xuất lựa chọn SGK lớp 7)	1.904
Các cơ sở giáo dục cấp THPT (KP đề xuất lựa chọn SGK lớp 10)	815

**3. Năm 2023:** Sở Giáo dục và Đào tạo dự toán kinh phí hoạt động của các Hội đồng lựa chọn SGK lớp 4, lớp 8, lớp 11 cấp tỉnh và tổng hợp dự toán kinh phí đề xuất lựa chọn SGK tại 266 cơ sở GDPT. Cụ thể:

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

<b>Tổng kinh phí dự toán năm 2023</b>	<b>5.640</b>
<i>Trong đó:</i>	
<b>KP Hội đồng lựa chọn SGK cấp tỉnh</b>	<b>908</b>
Các Hội đồng lựa chọn SGK lớp 4	248
Các Hội đồng lựa chọn SGK lớp 8	318
Các Hội đồng lựa chọn SGK lớp 11	342
<b>KP đề xuất lựa chọn SGK tại 266 cơ sở GDPT</b>	<b>4.732</b>
Các cơ sở giáo dục cấp tiểu học (KP đề xuất lựa chọn SGK lớp 4)	2.013
Các cơ sở giáo dục cấp THCS (KP đề xuất lựa chọn SGK lớp 8)	1.904
Các cơ sở giáo dục cấp THPT (KP đề xuất lựa chọn SGK lớp 11)	815

**3. Năm 2024:** Sở Giáo dục và Đào tạo dự toán kinh phí hoạt động của các Hội đồng lựa chọn SGK lớp 5, lớp 9, lớp 12 cấp tỉnh và tổng hợp dự toán kinh phí đề xuất lựa chọn SGK tại 266 cơ sở GDPT. Cụ thể:

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

<b>Tổng kinh phí dự toán năm 2024</b>	<b>5.659</b>
<i>Trong đó:</i>	
<b>KP Hội đồng lựa chọn SGK cấp tỉnh</b>	<b>908</b>
Các Hội đồng lựa chọn SGK lớp 5	248
Các Hội đồng lựa chọn SGK lớp 9	318
Các Hội đồng lựa chọn SGK lớp 12	342
<b>KP đề xuất lựa chọn SGK tại 266 cơ sở GDPT</b>	<b>4.751</b>
Các cơ sở giáo dục cấp tiểu học (KP đề xuất lựa chọn SGK lớp 5)	2.032
Các cơ sở giáo dục cấp THCS (KP đề xuất lựa chọn SGK lớp 9)	1.904
Các cơ sở giáo dục cấp THPT (KP đề xuất lựa chọn SGK lớp 12)	815

**Tổng cộng dự toán kinh phí lựa chọn SGK năm 2022, 2023, 2024: 17.312 triệu đồng** (Mười bảy tỷ ba trăm mười hai triệu đồng).

**Ghi chú:**

- Có các phụ lục về dự toán chi tiết tại các cơ sở GDPT, tổng hợp dự toán theo huyện (đối với các cơ sở giáo dục cấp TH, THCS) và tổng hợp dự toán theo trường trực thuộc Sở GDĐT (đối với cơ sở giáo dục cấp THPT) tại Phụ lục 10 đính kèm.

- Căn cứ nội dung, mức chi đề dự toán: Theo nội dung, mức chi trong dự thảo Nghị quyết đã chỉnh sửa theo góp ý tại Công văn số 3288/STC-HCSN ngày 31/10/2022 của Sở Tài chính về việc góp ý dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Từ năm 2025 trở về sau chỉ thực hiện tiếp dự toán kinh phí lựa chọn SGK nếu có cơ sở GDPT đề nghị điều chỉnh, bổ sung danh mục SGK trong danh mục SGK UBND tỉnh đã ban hành Quyết định phê duyệt và được UBND tỉnh cho phép thực hiện lại các khâu của quy trình lựa chọn SGK (theo khoản 5 Điều 10 Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT).

(Kèm theo các phụ lục báo cáo do Sở Giáo dục và Đào tạo thống kê, gồm: Phụ lục 1, 2a, 2b, 3, 4a, 4b, 5, 6a, 6b, 6c, 7, 8a, 8b, 9, 10, 10a.1, 10a.2, 10a.3, 10b.1, 10b.2, 10c.1, 10c.2, 10d)./.